

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục cụ thể khu vực trung tâm các phường, thị trấn
không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (Tờ trình số 275/TTr-SNN ngày 24/11/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cụ thể khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

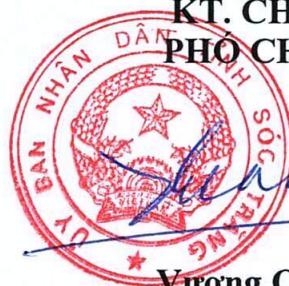
(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT (Báo cáo);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Nam



Phụ lục
DANH MỤC CỤ THỂ KHU VỰC TRUNG TÂM CÁC PHƯỜNG, THỊ TRẤN KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3238** /QĐ-UBND ngày **15** tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
01	Thành phố Sóc Trăng	Phạm vi ranh giới 10 phường thuộc thành phố Sóc Trăng	<p>Trong phạm vi ranh giới 10 phường, thành phố Sóc Trăng đều đã có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được duyệt, đã ổn định quản lý, chính trang là khu vực đô thị</p> <p><i>Chi tiết theo Bản đồ đính kèm</i></p>
02	Thị xã Ngã Năm	<p>1. Đồ án Quy hoạch trung tâm thị xã Ngã Năm (tập trung là Phường 1), có quy mô và tứ cận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô: Trên phạm vi diện tích khoảng 2.342 ha. Bao gồm phần đất thuộc các phường, xã, cụ thể như: Phường 1, diện tích khoảng 1.645,09 ha; Phường 2, diện tích khoảng 492,81 ha; Phường 3, diện tích khoảng 176,33 ha; xã Vĩnh Quới, diện tích khoảng 27,78 ha. - Có tứ cận như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông Bắc: Giáp Phường 2. + Phía Đông Nam: Giáp xã Long Bình. + Phía Tây Nam: Giáp Phường 3 và xã Vĩnh Quới. + Phía Tây Bắc: Giáp xã Vĩnh Quới. <p>2. Đồ án Quy hoạch trung tâm xã Long Tân (nay là Phường 2), có quy mô và tứ cận như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy mô, diện tích lập quy hoạch: 92,22 ha. - Có tứ cận như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông - Đông Nam: Giáp Quốc lộ Quản lộ Phụng Hiệp. 	<p><i>Chi tiết theo Bản đồ đính kèm</i></p>

Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
		+ Phía Nam: Giáp kênh Sáu Bằng. + Phía Tây - Tây Bắc: Giáp đất ruộng. + Phía Bắc: Giáp đất ruộng. 3. Đồ án Quy hoạch trung tâm xã Vĩnh Biên (nay là Phường 3), có quy mô và tứ cận như sau: - Quy mô, diện tích lập quy hoạch: 31,08 ha. - Có tứ cận như sau: + Phía Bắc: Giáp đất dân hiện hữu và kênh xáng Ngã Năm - Phụng Hiệp. + Phía Nam: Giáp đất ruộng. + Phía Đông: Giáp đất ruộng. + Phía Tây: Giáp đất ruộng và kênh thùy lợi.	
03	Thị xã Vĩnh Châu	Trung tâm thị xã (Phường 1), trung tâm Phường 2, trung tâm phường Khánh Hoà và trung tâm phường Vĩnh Phước, cụ thể như sau: 1. Phường Vĩnh Phước - Khu vực trung tâm phường nằm trên địa bàn 03 khóm: Sở Tại A, Xẻo Me và Sở Tại B, với diện tích 18,0018 ha, với ranh giới cụ thể: + Hướng Đông: Giáp Chùa Xẻo Me. + Hướng Tây: Giáp Salatel khóm Sở Tại B. + Hướng Nam: Giáp với kênh sau Ủy ban nhân dân phường. + Hướng Bắc: Tính từ tim lộ Nam Sông Hậu ra hướng biển (khoảng cách 300 m). 2. Phường 1 - Toàn bộ các khóm 1, khóm 2, khóm 3, khóm 4, khóm 5, khóm 6 thuộc địa bàn phường, riêng khóm 7 khu vực 2 bên các tuyến đường 30/4, 935, đường Huyện 43 cách tim lộ 500 m về 2 bên thuộc khu vực không được phép chăn nuôi, ngoài phạm vi 500 m là khu vực được phép chăn nuôi. 3. Phường 2 - Khu vực trung tâm phường nằm trên địa bàn 02 khóm: Vĩnh An và Vĩnh Bình, với diện tích 40 ha, ranh giới cụ thể: + Hướng Đông: Giáp khóm Cà Lãng B. + Hướng Tây: Giáp khóm Cà Lãng A. + Hướng Nam: Giáp với kênh sau Ủy ban nhân dân phường. + Hướng Bắc: Giáp với đất ruộng (cách Quốc lộ Nam Sông Hậu 100 m).	Chi tiết theo Bản đồ đính kèm



Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
		<p>4. Phường Khánh Hòa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực trung tâm phường nằm trên tuyến đường Tỉnh 935: Từ cầu Khánh Hòa, khóm Trà Niên đến lộ đal Sóc Ngang, khóm Bung Tum, với diện tích 111,11 ha, ranh giới cụ thể như sau: + Hướng Đông: Theo tuyến đường Huyện lộ 41, với chiều dài 300 m (tính từ Ngã tư lộ mới về hướng xã Hòa Đông); chiều rộng 200 m (tính từ Huyện lộ 41 về 2 bên đường). + Hướng Tây: Theo tuyến đường Huyện lộ 41, với chiều dài 300 m (tính từ Ngã tư lộ mới về hướng xã Vĩnh Hiệp); chiều rộng 200 m (tính từ Huyện lộ 41 về 2 bên đường). + Hướng Nam: Theo tuyến đường Tỉnh 935 tới cầu Khánh Hòa, khóm Trà Niên, với chiều dài 1.250 m (tính từ trụ sở Ủy ban nhân dân phường); chiều rộng 200 m (tính từ đường Tỉnh 935 về 2 bên đường). + Hướng Bắc: Theo tuyến đường Tỉnh 935 tới lộ đal Sóc Ngang, khóm Bung Tum, với chiều dài 1.250 m (tính từ trụ sở Ủy ban nhân dân phường); chiều rộng 200 m (tính từ đường Tỉnh 935 về 2 bên đường). 	
04	Huyện Long Phú	<p>1. Khu vực trung tâm thị trấn Long Phú</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng Đông: Giáp Sông Hậu (ấp 1 và ấp 2); ấp 5 giáp kênh cách ly sau Ủy ban nhân dân thị trấn Long Phú. - Hướng Tây: Giáp kênh cách ly lúa màu (ấp 1, ấp 2, kênh sau Bệnh viện), kênh số 1, ấp 3 (kênh sau Trường Trung học cơ sở thị trấn Long Phú) và đến đường Huyện lộ 27 (cây xăng số 10) và dọc theo Sông Băng Long về hướng xã Long Phú. - Hướng Nam: Kênh Hai Bào, ấp 5 và cạnh cặp đường nối đường Tỉnh 933 và 933C là hết ranh đất Công an huyện Long Phú cách đường nối đường Tỉnh 933C đến đường Tỉnh 933 là 60 m về hướng Nam, ấp 5 và đến kênh 5 Phận, ấp 2. - Hướng Bắc: Giáp Công 6 Lùn, ấp 1; kênh số 1, ấp 3; kênh sau Trường Trung học cơ sở thị trấn Long Phú, đường đal Tà Lờ 1, ấp 4 và hết ranh đất Công an huyện, ấp 4. <p>2. Khu vực trung tâm thị trấn Đại Ngãi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ khu vực ấp Ngãi Hội 1, bao gồm khu quy hoạch đô thị mới 28,67 ha. - Toàn bộ khu vực ấp Ngãi Hội 2, bao gồm khu quy hoạch đô thị mới hướng Sông Hậu 65,43 ha. - Một phần thuộc ấp Ngãi Hòa: Từ cặp Quốc lộ 60 đến rạch Mương Điều chạy dài đến Kênh số 3, xã Hậu Thạnh. - Một phần ấp Ngãi Phước: Cặp Quốc lộ 60, đoạn từ cầu Mương Điều đến Kênh số 3, tính từ Quốc lộ 60 đến kênh 2 Kịch; đoạn từ cầu Mương Điều đến vòng xuyên Đại Ngãi, tính từ Quốc lộ 60 đến Rạch Bà Phụng. 	Chi tiết theo Bản đồ đính kèm



Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
05	Huyện Kế Sách	<p>Về quy định chung: Ngoài những vị trí ranh giới cụ thể của từng xã, thị trấn, thì khu vực chung không được phép chăn nuôi cách vị trí, ranh giới cụ thể là 300 m.</p> <p>Trong đó:</p> <p>1. Thị trấn Kế Sách</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực I: Trung tâm thị trấn, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông: Giáp kênh Muong lộ. + Phía Tây: Giáp đường Tỉnh 932 C. + Phía Nam: Giáp kênh Muong lộ. + Phía Bắc: Giáp Sông số 1. - Khu vực II: Trung tâm thị trấn, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông: Giáp kênh Mười Mót. + Phía Tây: Giáp kênh Muong lộ. + Phía Nam: Giáp kênh Rạch An Nghiệp, xã An Mỹ. + Phía Bắc: Giáp Sông số 1. - Khu vực III: Trung tâm thị trấn, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông: Giáp kênh Muong lộ. + Phía Tây: Giáp đường Tỉnh 932 C. + Phía Nam: Giáp Sông số 1. + Phía Bắc Cầu Trắng: Giáp xã Thới An Hội. - Khu vực IV: Dân cư ấp An Định, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông: Giáp đất dân. + Phía Tây: Giáp xã Kế Thành. + Phía Nam: Giáp đường Tỉnh 932 C. + Phía Bắc: Giáp Sông số 1. - Khu vực ấp An Phú: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía Đông: Giáp Kênh Muong lộ. + Phía Tây: Giáp Đất dân. + Phía Nam: Giáp Đất dân. + Phía Bắc: Giáp Đất dân. <p>2. Thị trấn An Lạc Thôn</p> <p>Khu vực Trung tâm xã và khu vực dân cư, với diện tích khoảng 247,4 ha, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu vực I: Trung tâm xã, ấp An Ninh 2, thị trấn An Lạc Thôn, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Hướng Đông: Giáp Sông Hậu. 	Chi tiết theo Bản đồ đính kèm



Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> + Hướng Tây: Giáp Rạch Bần. + Hướng Nam: Giáp Rạch Muong Khai. + Hướng Bắc: Giáp Sông Cái Côn. - Khu vực II: Dân cư, ấp Phèn Đen, thị trấn An Lạc Thôn + Hướng Đông: Giáp Sông Hậu. + Hướng Tây: Giáp Kênh 5 Chấm. + Hướng Nam: Giáp Kênh Bảy Tính. + Hướng Bắc: Giáp Sông Cái Trâm. 	
06	Huyện Mỹ Xuyên	<p>1. Thị trấn Mỹ Xuyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn địa bàn ấp Châu Thành, thị trấn Mỹ Xuyên. - Trên các trục đường giao thông chính địa bàn thị trấn Mỹ Xuyên, tính từ lộ giới ra mỗi bên 100 mét, gồm các tuyến: <ul style="list-style-type: none"> + Toàn tuyến đường Lê Hồng Phong. + Toàn tuyến đường Tỉnh 934. + Toàn tuyến đường Trần Hưng Đạo. + Toàn tuyến đường Bạch Đằng. + Toàn tuyến đường Ngô Quyền. + Toàn tuyến đường Phan Chu Trinh. + Toàn tuyến đường Phan Bội Châu. + Đường huyện 56 đoạn từ nút giao đường Triệu Nương đến nút giao đường bê tông Chợ Cũ - Phônôcambôth, xã Tham Đôn. <p>2. Khu vực Quy hoạch chung thị trấn mới thuộc huyện Mỹ Xuyên đến năm 2030</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên các trục đường giao thông chính khu vực quy hoạch thị trấn mới thuộc địa bàn xã Hòa Tú 1, tính từ lộ giới ra mỗi bên 100 mét, gồm các tuyến: <ul style="list-style-type: none"> + Tuyến đường huyện 15: Đoạn từ đường tỉnh 940 - cầu Hòa Tú 1. + Tuyến đường trục phát triển kinh tế Tôm - Lúa: Đoạn từ đường tỉnh 940 - cầu Sông Đĩnh. + Tuyến Đường tỉnh 940: Đoạn từ cầu Hòa Phương giáp ranh xã Gia Hòa 1 - giáp ranh xã Hòa Tú 2 + Tuyến đường huyện 51: Đoạn từ đường tỉnh 940 - cầu Hòa Trục, Hòa Tân. 	Chi tiết theo Bản đồ đính kèm



Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
07	Huyện Châu Thành	<p>Khu vực trung tâm thị trấn Châu Thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ công Thuận Hòa, theo tuyến đường vành đai (theo quy hoạch) đến giáp ranh ấp Xây Cáp, đến đường Huyện lộ 94. - Từ đường Huyện lộ 94 dọc theo đường vành đai đến đường Huyện lộ 93. Dọc theo đường vành đai đến công Thuận Hòa. 	<i>Chi tiết theo Bản đồ đính kèm</i>
08	Huyện Mỹ Tú	<p>Khu vực trung tâm thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ khu vực ấp Nội Ô. - Toàn bộ khu vực ấp cầu Đồn. - Toàn bộ khu vực ấp Mỹ Thuận. - Toàn bộ khu vực ấp Mỹ Tân. 	<i>Chi tiết theo Bản đồ đính kèm</i>
09	Huyện Thạnh Trị	<p>1. Thị trấn Phú Lộc: Từ 02 bên Quốc lộ 1A, điểm đầu từ cầu Xèo Tra đến công Ba Sứ thuộc 05 ấp trên địa bàn thị trấn Phú Lộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ấp 1: Lấy toàn bộ Hẻm 8 và khu chợ đến đoạn đường cầu 30/4. - Ấp 2: <ul style="list-style-type: none"> + Hẻm 1 điểm đầu là Quốc lộ 1A đến giáp đường Cách Mạng tháng 8. + Đường Cách Mạng tháng 8 đến giáp sông Phú Lộc. + Đường Nguyễn Văn Trỗi đến giáp cầu Bào Lớn (02 bên khu dân cư). + Hẻm 7 điểm đầu Quốc lộ 1A đến giáp sông Công Điền. - Ấp 3: <ul style="list-style-type: none"> + Quốc lộ 61B điểm đầu là Quốc lộ 1A đến kênh hai Tài (02 bên khu dân cư). + Đường Trần Văn Bảy đến giáp kênh Phú Tân (02 bên khu dân cư). + Hẻm 4. + Hẻm 6. - Ấp Xa Mau 1: <ul style="list-style-type: none"> + Hẻm Huyện đội từ Quốc lộ 1A đến giáp sông Xa Mau - Công Điền. + Hẻm 9 từ Quốc lộ 1A đến giáp sông Xa Mau - Công Điền. + Hẻm 11 từ Quốc lộ 1A đến cầu chùa Phật. + Hẻm 13 đến giáp sông Xa Mau - Công Điền. + Hẻm 10 đến giáp đường Nguyễn Huệ. + Đường Nguyễn Huệ (02 bên khu dân cư). 	<i>Chi tiết theo Bản đồ đính kèm</i>



Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
		<p>- Ấp Xa Mau 2: + Hẻm 12 từ Quốc lộ 1A đến giáp đường Nguyễn Huệ. + Tỉnh lộ 937B kéo dài 400 m. + Đề nghị bổ sung Tỉnh lộ 937B đến giáp trại giống vòng qua công Ba Sứu.</p> <p>2. Thị trấn Hưng Lợi: Vị trí, ranh giới khu vực không được phép chăn nuôi, với diện tích 68,22 ha, bao gồm:</p> <p>- Ấp Chợ Mới: Toàn khu vực ấp Chợ Mới, với diện tích 1,83 ha. - Ấp Chợ Cũ: Từ Trường Phổ thông Dân Tộc nội trú Trung học cơ sở Thạnh Trị đến cầu Cống (tuyến đường Tỉnh lộ 937B vô 50 m); từ cầu Cống điễm đầu cầu Bà Thắm đến giáp ấp Chợ Mới - Xóm Tro 1, với diện tích 15,13 ha. - Ấp Giồng Chùa: Từ cầu Trắng vô 50 m đến Chùa Lộc Hòa, với diện tích 14,48 ha. - Ấp Số 8: Khu vực giáp ấp Chợ Mới thuộc Khu 1, Khu vực 2 và Khu vực 3 đến cầu Cây Kè (hai bên tuyến đường Tỉnh lộ 937B vô 50 m), với diện tích 22,8 ha. - Ấp Xóm Tro 1: Hết Khu 1 và Khu 1 phần Khu 2 đến trường học cũ ấp Xóm Tro 1 và giáp ấp Chợ Cũ, với diện tích 5,27 ha. - Ấp Kinh Ngay 1: Từ Trạm y tế đến nhà ông Quách Văn Sến; từ nhà Bà Thủy đến vật liệu xây dựng Trương Po, với diện tích 8,71 ha.</p>	
10	Huyện Cù Lao Dung	<p>Khu vực trung tâm thị trấn Cù Lao Dung được xác định là phạm vi ranh giới khu vực trung tâm thị trấn Cù Lao Dung có diện tích là 348 ha, cụ thể như sau:</p> <p>- Phía Đông đến đường Đồng Khởi và sông Bến Bạ. - Phía Tây đến đường Đê Bao và sông Cồn Tròn. - Phía Nam đến đường Đê Bao và Kênh Ông Trứ. - Phía Bắc cách đường 3/2 khoảng 230 m về hướng Bắc.</p>	Chi tiết theo Bản đồ đính kèm
11	Huyện Trần Đề	<p>1. Thị trấn Trần Đề Khu vực không được phép chăn nuôi là toàn bộ thị trấn Trần Đề.</p> <p>2. Thị trấn Lịch Hội Thượng</p> <p>- Ranh hướng Đông từ đường Tỉnh 934 theo lộ bê tông cặp nhà ông Trần Văn Ngà đi về hướng Nam đến kênh ông Mau. Từ kênh ông Mau theo mương thoát nước (sau nhà ông Thạch Văn Mên) đi về hướng Nam đến giáp đường Tỉnh 933C (đối diện cà phê Huỳnh Lan). - Từ đường Tỉnh 933C theo đường bê tông cặp nhà ông Quách Xẹo đi về hướng Nam đến hết đất nhà ông Quách Xẹo. Từ đất ông Quách Xẹo đi về hướng Tây qua sau đất Trường Trung học cơ sở đến giáp kênh Cầu Mát.</p>	Chi tiết theo Bản đồ đính kèm



Stt	Đơn vị/Địa phương	Khu vực trung tâm các phường, thị trấn không được phép chăn nuôi	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> - Từ kênh Cầu Mát đi về hướng Nam đến giáp đường bê tông ranh xã Lịch Hội Thượng, đi về hướng Tây đến giáp đường bê tông ranh xã Lịch Hội Thượng (nhà ông Trần Nhất) theo đường bê tông đi về hướng Bắc, đến ngã 4 Phố Dưới đi về hướng Tây qua cầu Vĩnh Tường. - Từ cầu Vĩnh Tường theo kênh ranh xã Lịch Hội Thượng (cặp nhà ông Trần Văn Cứ) đi về hướng Nam đến hết đất ông Trần Bình Thập. Từ đất Trần Bình Thập theo ranh giữa đất lúa và đất cây lâu năm đi về hướng Bắc đến đường Tỉnh 934 (cặp Khu tập thể Ban Chỉ huy Quân sự huyện). - Từ Khu tập thể Ban Chỉ huy Quân sự huyện (tính luôn dãy cặp kênh Tiếp Nhựt) đi về hướng Đông đến nhà ông Trần Văn Ngà. - Từ cầu Khánh Hưng đến hết khu tái định cư. 	

